

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2019/DS-PT

Ngày: 13-11-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Sơn;

- Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2019/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 294/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Hồng D, sinh năm 1977; cư trú tại: Số 46, đường số 6, L, ấp HH, xã HT, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1962;

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1955. Bà C, ông T cùng cư trú tại: Số 54A, ấp TA, xã TT, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của Bà C: Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1987; cư trú tại: Số 171, đường N, khu phố H, phường N, thành phố T, Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Kim D2 (D2), sinh năm 1972; cư trú tại: Số 78, hẻm N, đường H, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Kim C là bị đơn và bà Lê Thị Kim D2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng D trình bày:

Bà có quen biết với bà C, bà cho bà C vay tiền nhiều lần để kinh doanh và có khi mượn cho con trai bà C kinh doanh mua bán xe. Cụ thể:

- Ngày 24/9/2017 âm lịch (12/11/2017 dương lịch), bà C vay số tiền 200.000.000 đồng, giấy mượn tiền do bà C viết và ký tên, không ghi lãi suất và thời gian trả, thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, bà C đóng được 05 tháng tiền lãi là 30.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Bà C còn nợ 200.000.000 đồng tiền vốn.

- Ngày 06.10.2018 âm lịch (12/11/2018 dương lịch), bà C vay số tiền 200.000.000 đồng, giấy mượn tiền do bà C viết và ký tên, thỏa thuận góp 120 ngày, bà C đã góp được 10 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, tổng tiền góp được là 20.000.000 triệu đồng. Bà C còn nợ tiền vốn là 200.000.000 đồng.

- Ngày 06.10.2018 âm lịch (12/11/2018 dương lịch), bà C vay số tiền 450.000.000 đồng, giấy mượn tiền do bà C viết và ký tên, không ghi thời gian trả nợ, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, bà C đóng được 04 tháng tiền lãi là 54.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Bà C còn nợ 450.000.000 đồng tiền vốn.

Tổng cộng tiền vốn vay của 03 giấy nợ nêu trên, bà C còn nợ là 850.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi bà D đã nhận là 104.000.000 đồng.

Các khoản tiền bà C đã đóng, bà D tự ghi vào sổ, không có ký nhận tiền cho bà C, nên đối với khoản tiền vốn vay 850.000.000 đồng đã đóng được 56.600.000 đồng.

Do bà C vay tiền để kinh doanh buôn bán lo cho gia đình, có hỗ trợ vốn kinh doanh cho con trai bà C nên nay bà C không khả năng trả nợ thì ông T phải có trách nhiệm cùng bà C trả nợ cho bà, tài sản duy nhất của ông T và bà C hiện nay chỉ có 01 căn nhà trên phần đất tọa lạc tại ấp TA, xã TT, huyện H, Tây Ninh.

Nay bà đồng ý khấu trừ tiền gốc đã nhận 56.600.000 đồng, yêu cầu bà C và ông T trả cho bà số tiền còn nợ 793.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của bà D về các khoản tiền vay và xác nhận chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền do bà D cung cấp cho tòa là do bà C tự viết và ký tên, các giấy nợ không thỏa thuận thời gian trả nợ, cũng không ghi tiền lãi, thỏa thuận miệng lãi suất là 4%/ tháng. Tổng cộng 03 khoản nợ là 850.000.000 đồng.

Về tiền lãi bà đóng đầy đủ đến ngày 11/5/2019 âm lịch (là ngày 13/6/2019 dương lịch) thì ngưng cho đến nay, do bà D khởi kiện nên bà không đóng tiền lãi cho bà D và bà có trả tiền gốc, mỗi lần đóng tiền bà tự ghi vào sổ của bà để theo dõi, bà Hồng D không ký tên, không làm giấy nhận tiền do tin tưởng nhau. Bà không nhớ đã đóng cho bà D cụ thể các khoản tiền là bao nhiêu.

Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà D tiền vốn vay còn nợ là 473.400.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Văn T trình bày: Việc vay mượn tiền của bà C ông không biết rõ, bà C còn nợ tiền bà Hồng D cụ thể bao nhiêu ông không biết, ông thống nhất lời trình bày của bà C.

Nay bà C còn nợ tiền của bà D nên ông đồng ý trả tiền cho bà D bằng cách bán căn nhà trên phần đất tọa lạc tại ấp TA, xã TT, huyện H, tỉnh Tây Ninh để cùng bà C trả nợ, ngoài ra ông không còn tài sản nào khác để trả nợ và cũng không làm gì có tiền để trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim D2 trình bày: Bà không có tranh chấp gì với bà D, bà C, ông T trong vụ kiện. Do bà C nợ tiền bà nên ngày 22/6/2019 bà C và ông T bán nhà đất cho bà để trừ nợ, hai bên làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với giá là 600.000.000 đồng, nên việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là đúng quy định.

Nay bà Hồng D khởi kiện yêu cầu bà Kim C và ông T trả tiền nợ, bà không có ý kiến, không có tranh chấp liên quan trong vụ án giữa bà Hồng D và bà Kim C, ông T.

Tại Bản án số: 32/2019/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng D đối với bà Nguyễn Thị Kim C, ông Lê Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim C, ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Hồng D số tiền vốn vay còn nợ 793.400.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, chỉ đồng ý trả cho bà Hồng D số tiền 473.400.000 đồng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim D2 (D2) có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2019/QĐ-BPKCTT ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành để tiếp tục lưu thông hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng ngày 22/6/2019 giữa bà và Chi, ông T.

Nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng D; bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C, ông ông Lê Văn T; người đại diện theo ủy quyền của bà C ông Trần Quốc T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim D2 đều vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa phúc thẩm.

Ngày 11/11/2019 bà Lê Thị Kim D2 có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Kim D2; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Hồng D, ông Lê Văn T, bà Lê Thị Kim D2 có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của bà C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C chỉ đồng ý trả cho bà Hồng D số tiền 473.400.000 đồng, thấy rằng:

Bà Hồng D xác định cho bà C vay tiền 3 lần đều có giấy mượn tiền do bà C viết, ký tên, tổng số tiền vay của 3 lần là 850.000.000 đồng; tiền gốc bà C trả được 56.600.000 đồng, đồng ý khấu trừ tiền gốc đã trả vào số tiền vay 850.000.000 đồng; yêu cầu bà C và ông T trả 793.400.000 đồng.

Bà C thừa nhận có viết giấy mượn tiền của bà D 3 lần tổng số tiền 850.000.000 đồng như bà D trình bày là đúng, bà có trả tiền lãi, trả tiền gốc cho bà D nhưng không nhớ trả được cụ thể bao nhiêu tiền, không có gì chứng minh số tiền trả cho bà D; ông T cũng đồng ý cùng bà C trả tiền nợ cho bà D bằng cách bán nhà đất chung của ông và bà C để trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà C và ông T trả cho bà D số tiền vay vốn 793.400.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà C kháng cáo chỉ đồng ý trả cho bà D số tiền 473.400.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Bà Lê Thị Kim D2 kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2019/QĐ-BPKCTT ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành để tiếp tục lưu thông hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng ngày 22/6/2019 giữa bà và bà C, ông T, thấy rằng:

Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 10/10/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2019/QĐ-BPKCTT. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp” quy định tại Điều 121 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2019/QĐ-BPKCTT ngày 26 tháng 6 năm 2019.

Ngày 11/11/2019 bà D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà D.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Kim D2; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định: “*Đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm,*

nếu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo”. Do kháng cáo của bà C không được chấp nhận nên bà C phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp.

Tại khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định: *“Đương sự rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm phải chịu 50% mức án phí dân sự phúc thẩm. Đương sự rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm”.*

Ngày 29/10/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử vụ án và đã hoãn phiên tòa do vắng mặt đương sự, mở lại phiên tòa vào lúc 08 giờ ngày 13/11/2019. Ngày 11/11/2019 bà D nộp đơn xin rút toàn bộ kháng cáo là sau khi mở phiên tòa phúc thẩm nên phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1, khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Kim D2.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 32/2019/DS-ST, ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng D đối với bà Nguyễn Thị Kim C, ông Lê Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Hồng D số tiền vốn vay còn nợ 793.400.000 đồng (bảy trăm chín mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Bùi Thị Hồng D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Văn T không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà C và ông T còn phải trả cho bà D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Văn T phải chịu 35.736.000 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Bùi Thị Hồng D số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 18.750.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0013537 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo Biên lai thu số: 0013931 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Bà Lê Thị Kim D2 phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo Biên lai thu số: 0013874 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện H, tỉnh Tây Ninh;
- CCTHADS huyện H, tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Tuyền